TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2018
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơ.
2. Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thanh L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số ML, ngõ BS, ĐVN, phường PL, quận ĐĐ, thành phố HN.
2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Xóm ML, xã NT, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
Phiên tòa có mặt chị L, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 6 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lương Thanh L trình bày: Chị và anh Vũ Văn Q lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn 03 tháng 10 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã NT, huyện KB, tỉnh HN. Sau ngày cưới vợ chồng chị thuê nhà và cùng nhau chung sống tại thành phố Hà Nội được khoảng 02 tuần thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng hay to tiếng, đánh cãi chửi nhau. Vì vậy từ khoảng tháng 11/2016 chị đã bỏ anh Q ra thuê nhà ở riêng, sau đó hai bên suy nghĩ lại, chị đã quay lại chung sống cùng anh Q. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng hơn, nên ngày 21/6/2017 một lần nữa chị đã bỏ anh Q ra thuê nhà ở riêng. Từ đó vợ chồng chị sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

Tại bản tự khai đề ngày 16 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Vũ Văn Q xác nhận và trình bầy: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, thời gian ly thân giữa vợ chồng anh đúng như chị L đã trình bầy. Song nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị L không chăm lo cho cuộc sống vợ chồng mà quá mải mê làm ăn kinh doanh qua mạng xã hội, anh đã góp ý để chị L chăm lo cuộc sống gia đình hơn nhưng chị L không nghe nên vợ chồng mới xảy ra to tiếng, đánh cãi chửi nhau. Tuy nhiên anh xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa trầm trọng, anh mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng trở về cùng nhau chung sống, anh không muốn ly hôn.

Về con cái: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng chưa có con chung, không ai có con riêng. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị L trình bày, cho đến nay vợ chồng không có tài sản chung, riêng gì, nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết. Anh Q xác nhận, cho đến nay vợ chồng không ai có tài sản riêng, nhưng khi cưới vợ chồng anh có được hai bên gia đình, họ hàng cho một số tài sản như tiền, vàng đồ trang sức gồm: Tiền mặt 80.000.000đồng và 1,9 cây vàng 9999, số tiền, vàng này do chị L đang quản lý, nhưng khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Chị L, anh Q xác nhận cho đến nay vợ chồng không đóng góp được tài sản, công sức gì đối với hai bên gia đình, không được địa phương giao chung đất ruộng cấy, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Xử ly hôn giữa chị Lương Thanh L và anh Vũ Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án xin ly hôn giữa chị Lương Thanh L với anh Vũ Văn Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy phát hiện bị đơn là anh Vũ Văn Q có địa chỉ nơi cư trú khi chị Loan khởi kiện tại xóm ML, xã NT, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, nên đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để giải quyết là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã tiếp tục thụ lý để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thanh L và anh Vũ Văn Q lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện KB, tỉnh HN ngày 03 tháng 10 năm 2016. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau ngày cưới, vợ chồng chỉ cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau, từ đó làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, khiến hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy tháng 6/2017 chị L đã phải bỏ anh Q ra ở riêng và vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ đó, chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa anh Q, chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở, việc anh Q xin đoàn tụ với lý do vẫn còn tình cảm với chị L, đây chỉ là cái cớ để anh Q gây khó khăn, cản trở cho chị L trong quá trình giải quyết vụ án, vì từ khi vợ chồng sống ly thân, nhất là từ khi Tòa án giải quyết vụ án cho đến nay, anh Q không có biện pháp nào để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên không có cơ sở để chấp nhận lời đề nghị của anh Q. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Q theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con cái: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Q trình bày khi cưới vợ chồng anh được hai bên gia đình, họ hàng cho 80.000.000đồng và 1,9 cây vàng 9999, số tiền, vàng này do chị L đang quản lý, nhưng chị L không thừa nhận việc vợ chồng có số tài sản chung như anh Q khai. Tuy nhiên anh Q không yêu cầu Tòa án phải giải quyết đối với số tài sản trên, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản riêng, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, nên chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Lương Thanh L và anh Vũ Văn Q.

2. Về án phí: Chị Lương Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005116 ngày 07/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, chị L đã nộp đủ tiền án phí. Anh Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lương Thanh L, anh Vũ Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã NT;
- Cổng TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh